

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2021/DS-ST**.

Ngày: 27/08/2021.

“V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR – TỈNH ĐẮK LẮK
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương.
- Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Lê Khắc Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Kăn Niê – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện EaKar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Xuân – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/08/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 306/2020/DS - ST, ngày 19 tháng 10 năm 2020. Về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-DS, ngày 16/07/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2021/QĐST-DS, ngày 10/08/2021. Giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn 01, xã K, huyện P, tỉnh Đ.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Số 45 Lê D, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đ. *(Có mặt)*

* Bị đơn: Ông **Hoàng Đình H**, sinh năm 1968, bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại tòa án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:**

Vào ngày 30 tháng 10 năm 2018, bà Trần Thị H có cho vợ chồng ông Hoàng Đình H và bà Nguyễn Thị V vay số tiền là 305.000.000 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu đồng), việc vay mượn được lập thành hợp đồng vay tiền, có chữ ký và chữ ký xác nhận, điểm chỉ của ông Hoàng Đình H và bà Nguyễn Thị V.

Thời hạn vay của khoản vay trên là trong vòng 01 tháng, khi vay ông Hoàng Đình H và bà Nguyễn Thị V có thể chấp làm tin cho bà Trần Thị H 01 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 390581, được cấp vào ngày 14/11/1998 cho hộ ông Hoàng Đình H, đối với lô đất có diện tích là 2.815m², thuộc thửa đất số 242, tờ bản đồ số 19. Địa chỉ tài sản: xã H, huyện K, tỉnh Đ. Việc thế chấp Giấy CNQSDĐ nói

trên được lập thành Hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo, nhưng không được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 18 tháng 9 năm 2020, bà Nguyễn Thị V và ông Hoàng Đình H có mượn lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất trên và hứa hẹn sẽ trả trước cho bà Trần Thị H số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi nhận lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thì ông H và bà V lại cố tình trốn tránh, không chịu trả tiền cho bà H như đã hứa hẹn trước đó.

Mặc dù thời hạn trả nợ trôi qua đã lâu, bà Trần Thị H cũng đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu ông Hoàng Đình H và bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả lại cho bà H số tiền là 305.000.000 đồng (ba trăm lẻ năm triệu đồng) đã vay, nhưng ông Hoàng Đình H và bà Nguyễn Thị V vẫn cố tình trốn tránh và chưa trả lại cho bà Trần Thị H số tiền là 305.000.000 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu đồng).

Vì vậy, nguyện vọng của bà Trần Thị H là kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xem xét, giải quyết, buộc ông Hoàng Đình H và bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Thị H số tiền là 305.000.000 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu đồng).

* Đối với bị đơn ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự để ông H, bà V lên Tòa án làm việc để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng ông H, bà V không đến nên không có lời trình bày trong hồ sơ vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự và triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do ông H, bà V vắng mặt tại các buổi làm việc không có lý do, qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định ông H và bà V đã bỏ địa phương đi làm ăn xa, hiện nay không thấy về lại tại địa phương. Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Ngày 10/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên tòa để xét xử vụ án nhưng bị đơn ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, Điều 227; Khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả số tiền đã vay là 305.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; việc thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của những nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không hợp tác, không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

- Buộc ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 305.000.000 đồng tiền vay gốc và không yêu tính lãi suất.

- Buộc ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V phải chịu tiền chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tính án phí theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả số tiền vay 305.000.000 đồng còn nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại **HỢP ĐỒNG VAY TIỀN** (không ghi ngày tháng năm) có nội dung xác định ông H, bà V cam kết hoàn thành việc trả nợ vào ngày 30/11/2018. Tuy nhiên, hết thời hạn trả nợ thì ông H, bà V không trả nợ theo yêu cầu của bà H. Mặc dù, cho đến thời điểm hiện tại đã quá thời hạn thanh toán, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu trả nợ, nhưng bị đơn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Theo Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: “ *Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Tại Kết luận giám định số: 82/KLGD-PC09, ngày 09/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Đình H, Nguyễn Thị V trong **HỢP ĐỒNG VAY TIỀN** so với chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Đình H, Nguyễn Thị V trong các tài liệu mẫu so sánh Tòa án thu thập là do cùng một người ký và viết ra nên có căn cứ xác định việc giao kết hợp đồng giữa bà Trần Thị H với ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V là có thật. Đồng thời, xác định

việc ông H, bà V còn nợ bà H số tiền là: 305.000.000 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu đồng).

Đối chiếu với các quy định, phân tích trên, xét thấy việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên cần buộc ông H, bà V trả cho nguyên đơn 305.000.000 đồng là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Kể từ ngày 28/08/2021, ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V còn phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Xử lý tiền chi phí giám định: Chi phí chi trả cho việc giám định là 5.670.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Nguyên đơn bà Trần Thị H được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Do đó, áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự: Ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 5.670.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Do nguyên đơn bà Trần Thị H đã nộp tạm ứng chi phí giám định nên áp dụng khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự: Buộc ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V phải trả cho bà Trần Thị H số tiền chi phí giám định là 5.670.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

[5] Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và Hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 161, Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H.

- Buộc ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H tổng số tiền là: 305.000.000 đồng (*Ba trăm lẻ năm nghìn đồng*). Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày 28/08/2021, ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V còn phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành án

xong theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. **Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết:** Ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm phải trả lại cho bà Trần Thị H số tiền giám định chữ ký, chữ viết là 5.670.000 đồng (*Năm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*).

[3]. **Về án phí:** Ông Hoàng Đình H, bà Nguyễn Thị V phải chịu 15.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí 7.625.000 đồng (Bảy triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp (Bà Võ Thị H nộp), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0011450, ngày 13/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhã Phương